

Bản án số: 48/2022/HS-ST

Ngày: 23 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Hà và bà Vũ Thị Toan.

Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS, ngày 11/5/2022, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Văn Đ**, sinh ngày 01/02/1963 tại Tuyên Quang.

Trú tại: Thôn 4, xã L, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; bố đẻ: Đặng Văn A (đã chết); mẹ đẻ: Bàn Thị X, sinh năm 1932; vợ: Đặng Thị S; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/01/2010, bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức: Phạt tiền (Đã nộp phạt ngày 03/02/2010).

- Bản án số 20/2011/HS-ST ngày 30/3/2011, bị TAND huyện Yên Sơn, xử phạt 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

- Bản án số 85/2013/HS-ST, ngày 08/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc, phạt tiền 2.000.000 đồng (*Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2014, nộp án phí ngày 20/3/2014, đối với khoản tiền phạt chi cục THADS huyện đã ra Quyết định đình chỉ*). Có mặt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh ngày 15/01/1983 tại Tuyên Quang.

Trú tại: Tổ dân phố 11, thị trấn YS, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Trần Văn N (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1945; vợ: Đỗ Kiều Ba L, sinh năm 1982; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04/01/2004, bị Phòng PC14 Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức: Phạt tiền (*Đã nộp phạt ngày 11/01/2004*)

- Bản án số 58/2008/HS-ST, ngày 20/6/2008 của TAND huyện Yên Sơn, xử phạt 05 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, phạt tiền 2.000.000 đồng (*Bị can nộp xong án phí ngày 28/7/2008; đối với khoản tiền phạt được miễn THA ngày 16/9/2010*);

- Ngày 06/5/2015 bị Công an huyện Yên Sơn, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức: Phạt tiền (*đã nộp phạt ngày 22/5/2015*);

- Ngày 12/5/2015 bị Công an huyện Yên Sơn, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức: Phạt tiền (*đã nộp phạt ngày 20/5/2015*).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trương Minh C, sinh năm 1983; trú tại: Thôn 5, xã L, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1997; trú tại: Tổ dân phố 11, thị trấn YS, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

- Anh Nguyễn C M, sinh năm 1994; trú tại: Tổ dân phố 11, thị trấn YS, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

- Anh Đặng Văn B, sinh năm 1988; trú tại: Thôn 3, xã L, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1977; trú tại: Thôn 11, xã T, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị G (tên gọi khác là Nguyễn Thị Huệ), sinh năm 1986; trú tại: Tổ 19, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Bà Lý Thúy L, sinh năm 1958; Trú tại: Tổ 2, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 31/10/2021, Đặng Văn Đ một mình đến khu vực bến xe khách thành phố Tuyên Quang gặp và mua của người đàn ông (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*) 02 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng. Đ cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi về nhà. Khoảng 20 giờ ngày 01/11/2021, Đ rủ Tướng Minh C (trú cùng thôn) đến phòng trọ của Nguyễn Thị G ở thôn 8, xã T chơi (chủ nhà trọ là bà Lý Thúy L, trú tại Tổ 2, phường A, thành phố T). Trước khi đi, Đ mặc lại chiếc áo khoác tại túi áo ngực bên trái đang cất giấu 02 gói ma túy Đ mua ngày 31/10/2021. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, Đ, C đến phòng trọ của G thì gặp Nguyễn Thị Y; Trần Văn T, Nguyễn Đức M, Nguyễn Việt H và Đặng Văn B đang ngồi chơi, Nguyễn Thị G không có mặt tại phòng trọ. Ngồi chơi một lúc, Đ lấy trong túi áo khoác ra 01 gói ma túy và nói “*làm đi để tao làm vài khối tao còn đi*”, M cầm gói ma túy cho một ít vào dụng cụ sử dụng ma túy đá do T tự chế từ 01 chai nhựa màu trắng loại 500ml, nắp màu đỏ, trên nắp chai nhựa có gắn ống hút bằng nhựa nhiều màu và 01 ống Ytinh màu trắng được uốn cong (coóng) sử dụng hết bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể; Sau đó lần lượt H, Đ, T, B, C, Y cho ma túy vào coóng sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể hết gói ma túy trên. Sau khi các đối tượng trên sử dụng ma túy xong, G về đến phòng trọ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Yên Sơn đến kiểm tra phòng trọ, H liền cầm bộ dụng cụ vừa sử dụng ma túy ném qua cửa sổ phía sau phòng trọ, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi áo ngực bên trái của Đ 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng, Đ khai là ma túy đá mục đích để sử dụng. Tiến hành kiểm tra đối với T, Y, M, B, H và C không phát hiện gì liên quan đến ma túy. Hồi 21 giờ 20 cùng ngày, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Văn Đ, thu giữ, niêm phong gói ma túy theo quy định.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Đặng Văn Đ, Trần Văn T, Đặng Văn B, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Đức M, Nguyễn Việt H, Tướng Minh C, kết quả đều dương tính (có chất ma túy trong cơ thể); đối với Nguyễn Thị G âm tính (không có chất ma túy trong cơ thể).

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ, trên nắp chai nhựa có gắn ống bằng nhựa nhiều màu và một ống thủy tinh màu trắng được uốn cong.

Tại Kết luận giám định số 950 ngày 05/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Mẫu vật thu giữ của Đặng Văn Đ gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,235g (*không thấy hai ba năm gam*).

Cáo trạng số 31/CT-VKSYS, ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Văn Đ; Trần Văn T về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn Đ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

- Tuyên bố:

Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Trần Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 07 (*bảy*) năm đến 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; từ 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 08 (*tám*) năm 03 (*ba*) tháng đến 09 (*chín*) năm 02 (*hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 02/11/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 07 (*bảy*) năm đến 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 08/11/2021.

- Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ của Đặng Văn Đ 01 túi nilon màu trắng, bên trong là Methamphetamine có khối lượng 0,235g (*không thấy hai ba năm gam*). Trong đó, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đã lấy 0,05g làm mẫu giám định, số còn là 0,185g (*không thấy một tám năm gam*) được niêm phong trong bì niêm phong, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Đặng Văn Đ, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; Thu giữ của Trần Văn T 01 chai nhựa màu trắng loại 500ml, nắp màu đỏ; trên nắp chai nhựa có gắn ống hút bằng nhựa nhiều màu và 01 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong. Cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biên bản vi phạm hành chính, biên bản khám xét khẩn cấp cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ ngày 01/11/2021, tại phòng trọ của Nguyễn Thị G thuộc thôn 8, xã T, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang: Đặng Văn Đ đã có hành vi cung cấp ma túy loại Methamphetamine; Trần Văn T đã có hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để các bị cáo cùng với Nguyễn Thị Y, Nguyễn Đức M, Nguyễn Việt H, Trương Minh C, Đặng Văn B sử dụng bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể.

Đặng Văn Đ, có hành vi tàng trữ trái phép 0,235g (*không thấy hai ba năm gam*) Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, của Chính phủ, với mục đích để sử dụng, bị Tổ công tác Công an huyện Yên Sơn phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn ma túy và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của ma túy, đồng thời nhận thức việc mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật xử lý nghiêm khắc nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có nhân thân xấu và đã nhiều lần bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Đặng Văn Đ đã có hành vi cung cấp ma túy loại Methamphetamine; Trần Văn T đã có hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để các bị cáo cùng với các đối tượng sử dụng bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể nên xác định vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau. Ngoài ra bị cáo Đặng Văn Đ còn phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ của Đặng Văn Đ 01 túi nilon màu trắng, bên trong là Methamphetamine có khối lượng 0,235g (*không thấy hai ba năm gam*). Trong đó, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đã lấy 0,05g làm mẫu giám định, số còn là 0,185g (*không thấy một tám năm gam*) được niêm phong trong bì niêm phong, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Đặng Văn Đ, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của Trần Văn T 01 chai nhựa màu trắng loại 500ml, nắp màu đỏ; trên nắp chai nhựa có gắn ống hút bằng nhựa nhiều màu và 01 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Văn Đ, Trần Văn T, Nguyễn Thị Y, Đặng Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức M, Trương Minh C: ngày 08/11/2021, Công an huyện Yên Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, T bằng hình thức phạt Cảnh cáo; đối với Y, B, H, M, C bằng hình thức phạt tiền.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo tại khu vực khu vực bến xe khách thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 31/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Đối với Nguyễn Thị G (Huê) là người thuê phòng trọ của chị Lý Thúy L tại thôn 8, xã T, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang, khi Đ, T và những người trên sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ thì chị G đi vắng và không biết việc các đối tượng dùng phòng trọ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[6] Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn Đ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

- Tuyên bố:

Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Trần Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 (một) năm 03 (ba) tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/11/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,185g (không thấy một tám năm gam) Methamphetamine (là đối tượng giám định hoàn lại) được niêm phong trong bì niêm phong, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Đặng Văn Đ, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 chai nhựa màu trắng loại 500ml, nắp màu đỏ; trên nắp chai nhựa có gắn ống hút bằng nhựa nhiều màu và 01 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 30/3/2022).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Văn Đ, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo Đặng Văn Đ, Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn B, bà Nguyễn Thị Y, chị Nguyễn Thị G có mặt tại phiên

tòa được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trương Minh C, anh Nguyễn Việt H, anh Nguyễn Đức M, bà Lý Thúy L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh

